

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 05/BC-STC

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Giá cả thị trường tháng và công tác quản lý giá tháng 02 năm 2021

I-Tổng quan:

Tháng 02 là thời điểm trùng với Tết Nguyên đán Tân Sửu, các mặt hàng thực phẩm, nông sản, hoa quả được tiêu thụ khá mạnh, giá bán các loại thực phẩm, rau củ quả đồ uống, đồ thờ cúng .. tiếp tục tăng nhẹ do nhu cầu tiêu dùng và đi lễ của người dân. Tuy nhiên sau Tết tình hình thị trường đã dần ổn định, giá các mặt hàng thiết yếu trở lại bình thường, thậm chí một số mặt hàng rau củ quả giảm giá khá mạnh.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 năm 2021 tăng 1,53% so với tháng trước; tăng 1,66% so cùng kỳ năm trước; so với tháng 12 năm trước tăng 1,47% và tăng 0,86% so với bình quân cùng kỳ năm 2020. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 8 nhóm tăng so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,44%; Đồ uống, thuốc lá tăng 0,89%; May mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,47%; Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,08%; Thiết bị đồ dùng gia đình tăng 0,66%; Giao thông tăng 0,93%; Văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,09%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,78%; Các nhóm còn lại giá ổn định.

CHỈ TIÊU	Chỉ số giá tháng 02/2021 so với (%)				
	Kỳ gốc năm 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	Bình quân cùng kỳ
<u>Chỉ số giá tiêu dùng</u>	104,10	101,66	101,47	101,53	100,86
I.Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	110,23	103,30	101,94	101,44	102,68
- Lương thực	109,32	109,82	102,16	101,71	108,83
- Thực phẩm	113,42	102,55	102,29	101,59	101,80
- Ăn uống ngoài gia đình	102,46	101,07	100,84	100,83	101,03
II.Đồ uống và thuốc lá	101,32	102,35	101,03	100,89	101,98
III.May mặc, mũ, nón, giày dép	103,31	103,58	102,55	102,47	102,45
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD	102,20	101,40	101,19	104,08	99,30

V.Thiết bị và đồ dùng gia đình	101,15	102,40	100,70	100,66	102,27
VI.Thuốc và dịch vụ y tế	100,15	100,09	100,00	100,00	100,10
VII.Giao thông	95,01	91,71	102,85	100,93	90,11
VIII.Bưu chính viễn thông	99,86	100,02	100,00	100,00	100,01
IX.Giáo dục	104,16	104,16	100,00	100,00	104,16
X.Văn hóa, giải trí và du lịch	100,01	99,69	100,09	100,09	99,65
XI.Hàng hóa và dịch vụ khác	102,49	102,63	100,92	100,78	102,46
* Chỉ số giá vàng	141,85	122,94	102,13	99,75	125,45
* Chỉ số giá đô la Mỹ	99,17	99,06	99,44	99,70	99,37

II-Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu:

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tháng 02/2021 phong phú đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân. Cụ thể như sau:

1/ Lương thực – thực phẩm:

a/ Giá lương thực:

Chỉ số giá lương thực trong tháng tăng 1,71% so với tháng trước.

Theo báo cáo tình hình giá lương thực của Công ty lương thực Đồng Tháp giá lúa khô tại kho IR 50404 7.950-8.050đ/kg; Gạo thường 11.500-13.500đ/kg, gạo ngon 14.000-18.000đ/kg, gạo thơm các loại 18.000-20.000đ/kg. Gạo nguyên liệu OM 5451 10.100-10.200đ/kg. Giá gạo thành phẩm loại 5% tấm 11.350đ/kg; loại 15%: 11.050đ/kg, loại 25%: 10.750đ/kg; loại DT8 11.850đ/kg.

b/ Giá thực phẩm:

- Giá một số mặt hàng gia súc, gia cầm: Giá heo hơi 80.000-90.000đ/kg, thịt đùi 100.000-120.000đ/kg, thịt nạt thăn 90.000-100.000đ/kg, thịt ba rọi ngon 120.000-150.000đ/kg, thịt sườn 230.000-250.000đ/kg tùy loại, thịt Bò phi lê 260.000-270.000đ/kg, thịt Bò đùi 200.000-220.000đ/kg, thịt Trâu 220.000-240.000đ/kg. Cá lóc nuôi 35.000-45.000đ/kg, cá lóc đồng 100.000-120.000đ/kg, cá Diêu hồng 45.000-50.000đ/kg, cá Rô nuôi 45.000-50.000/kg, cá Rô đồng 90.000-100.000/kg, cá chép 55.000đ/kg, Vịt xiêm 80.000-85.000đ/kg, vịt ta 55.000-65.000đ/kg; gà công nghiệp từ 65.000-80.000đ/kg, gà ta sống 100.000-120.000đ/kg, trứng gia cầm 2.500-3.000đ/quả.

- Mặt hàng rau, củ, quả, trái cây: Bắp cải 12.000-14.000đ/kg, cà chua 8.000-10.000đ/kg; cải xanh 11.000-12.000đ/kg. Quýt hồng 25.000-30.000đ/kg. Cam xoàn loại 1 25.000-30.000đ/kg, cam xoàn loại 2 20.000-25.000đ/kg, quýt đường loại 1 20.000-30.000đ/kg, quýt đường loại 2 15.000-20.000đ/kg; Xoài cát hòa lộc 50.000-60.000đ/kg, xoài cát hòa lộc loại 2 30.000-40.000đ/kg, dưa hấu dài 7.000-8.000đ/kg.

- Giá một số mặt hàng khác: Dầu ăn hiệu Simply 2l 98.000đ/chai; hạt nêm Neptune 380g 26.000đ/gói; Sữa ông thọ 380g 21.000-22.000đ/hộp; Xúc xích visan

40g 4.500đ/cây Mi tôm 98.000-150.000đ/thùng/30 gói tùy loại; Đường cát trắng rời 17.000-18.000đ/kg, hạt to 19.000-20.000đ/kg, đường gói 20.000-21.000đ/kg tiêu hạt loại 1 từ 180.000-200.000đ/kg; Tỏi 45.000-50.000đ/kg, nước mắm Nam Ngư 750ml 10g/l 34.200đ/chai, nước tương Margi 25.000-27.000đ/chai/500ml, bột ngọt hiệu Ajinomoto 25.000-27.000đ/gói/400gr; Sữa Ensure Gold 400g 315.000đ/hộp; Xà bông Omo 2,3kg 130.000đ, nước rửa chén Sunlight túi 2,1kg 65.000đ.

2/ Giá vật tư, vật liệu xây dựng, nhiên liệu:

a/ Giá vật tư nông nghiệp:

Giá vật tư nông nghiệp trong tháng không biến động so với tháng trước: phân Urê Phú Mỹ 8.800-9.000đ/kg, N-P-K 20-20-15: 10.000-12.000đ/kg; Kali đỏ Liên xô 60% 7.800-8.000đ/kg; Super lân Long Thành 3.800đ/kg.

b/ Giá vật liệu xây dựng:

Giá vật liệu xây dựng ổn định so với tháng trước, giá các loại như sau: thép khoan phi 6-8 liên doanh Việt nhật: 15.000-15.500đ/kg, xi măng Hà Tiên: 88.000đ/bao, xi măng holcim: 92.000đ/bao, cát san lấp 110.000-120.000đ/m³, cát xây dựng khai thác (hạt trung): 205.000-230.000đ/m³.

3/ Giá vàng, đôla Mỹ:

- Giá vàng nhẫn địa phương bình quân (mua vào - bán ra) là 4.850.000 – 4.893.000đ/chỉ.

- Giá đô la Mỹ tháng 2, bình quân tại ngân hàng Vietcombank: 22.928-23.138 đ/Đôla.

4/ Giao thông:

a/ Giá dịch vụ trông giữ xe:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các điểm trông giữ xe tại các chợ và bệnh viện đều chấp hành đúng theo quy định về giá dịch vụ trông giữ xe như thực hiện niêm yết giá, thu đúng giá niêm yết.

b/ Giá cước vận tải:

Giá cước ô tô đường dài (BX Cao Lãnh-BX Miền Tây do nhà xe Quốc Hoàng cung cấp): 90.000 đồng/vé, giá cước xe buýt công cộng (dưới 30km) 15.000 đồng/vé, giá cước taxi (10km đầu, loại xe 7 chỗ) 12.000đồng/km.

c/ Giá nhiên liệu:

- Trong tháng 02/2021 giá xăng, dầu điều chỉnh như sau:

+ Lần 1: Lúc 15 giờ 00 ngày 10/02/2021 giá xăng, dầu giữ nguyên giá, cụ thể: xăng RON 95-III 17.610đ/lít; xăng E5 RON 92: 16.620đ/lít; dầu diesel 0,05S: 13.300đ/lít, mazut 3,5S: 12.870đ/kg, mazut 3S: 13.070đ/kg, dầu hỏa: 12.130đ/lít.

+ Lần 2: Lúc 15 giờ ngày 25/02/2021 xăng RON 95-III 18.440đ/lít (+830đ);

xăng E5 RON 92: 17.370đ/lít (+750đ); dầu diesel 0,05S: 14.110đ/lít (+810đ), mazut 3,5S: 13.350đ/kg (+480đ), mazut 3S: 13.580đ/kg (+510đ); dầu hoả: 12.860đ/lít (+730đ).

- Giá gas tháng 01/2021: 388.000 đồng/bình (Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ).

III. Công tác quản lý giá tháng 2 năm 2021:

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, Tháng 02 năm 2021 Phòng đã thực hiện tốt công quản lý nhà nước về giá tại địa phương, tham mưu thực hiện các quy định liên quan lĩnh vực quản lý, công tác thẩm định giá đất, công tác theo dõi diễn biến giá cả thị trường Bộ Tài chính theo chỉ đạo kịp thời và đúng thời gian quy định.

2. Kết quả thực hiện

a) Công tác thẩm định giá đất:

Tổ chức 03 cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất thông qua 15 phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

b) Công tác tham gia định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tài sản hàng tịch thu

- Định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 02 vụ.

- Định giá tài sản bị tịch thu: 10 vụ.

- Tham gia định giá tài sản thanh lý, bàn giao, định giá nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

c) Công tác tiếp nhận thủ tục kê khai giá:

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá với hơn 03 lượt hồ sơ kê khai giá; theo dõi thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi dưới 5%, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp giải đáp thắc mắc, khó khăn trong việc xác định đối tượng thuộc diện kê khai giá, trình tự thực hiện kê khai, các quy định pháp luật về.

d) Công tác theo dõi, báo cáo giá cả thị trường: Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường, số liệu của Cục Thống kê, chỉ số giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tỉnh Đồng Tháp để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý giá trên địa bàn.

e) Công tác phối hợp:

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định giá dự toán mua sắm thiết bị đối với các dự án đầu tư xây dựng, ý kiến dự án đầu tư; tham gia góp ý các ngành liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giá, tài sản công,... các công tác khác theo sự phân công, chỉ đạo.

f). Công tác thanh tra kiểm tra giá:

g) Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

h) Các công tác khác đã thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, BGĐ:

- Báo cáo Bộ Tài chính tình hình giá cả thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

- Thẩm định đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết cho 04 đơn vị sau

IV- Phương hướng công tác tháng 02/2021:

- Báo cáo Bộ tài chính tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá Quý 1/2021.

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá theo quy định. Thẩm định phương án giá đất.

- Theo dõi diễn biến giá cả thị trường và báo cáo theo quy định.

- Xử lý các công tác chuyên môn khác.

Trên đây là báo cáo tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 02 năm 2021, Sở Tài chính Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) nắm để có hướng chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy;
- Cục Thuế;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VP, QL.G.CS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Cả